TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ	*Kiến An, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Đăng Th, sinh năm 1966; ĐKHKTT: Tổ 9, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ Đ 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; ĐKHKTT: Tổ 9, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ Đ 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đăng T và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phạm Đăng T và bà Nguyễn Thị H có 03 con chung là Phạm Đăng K, sinh ngày 13/3/2007; Phạm Đăng Q, sinh ngày 02/3/1997 và Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 12/11/1992. Khi ly hôn, giao bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Đăng K cho đến khi con Phạm Đăng K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định khác của pháp luật. Hai con Phạm Đăng Q và

Phạm Thị Hồng Ng đã thành niên, ông Phạm Đăng T và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Đăng T và bà Nguyễn Thị H tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Đăng T đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng là diện tích 1844m^2 đất (hiện tại là 1440m^2) tại thửa 97, tờ bản đồ số 7-(15), tại: Tổ 4 Đ 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng theo trích đo ngày 21/12/2001. Ông Phạm Đăng T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận. Bà Nguyễn Thị H đề nghị tự thoả thuận về tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Ông Phạm Đăng T và bà Nguyễn Thị H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm Đăng T và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chấp nhận sự tự nguyện của ông Phạm Đăng T nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Phạm Đăng T đã nộp 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004777 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Trả lại cho Ông Phạm Đăng T số tiền 11.850.000đ (Mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND Q. K;
- UBND phường T, quận K, TP. Hải Phòng (ĐKKH ngày 17/10/1992);
- Chi cục THADS Q. K;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Ngà